TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 862/2025/QĐST-DS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Loan

Thư ký phiên họp: Ông Lê Hoàng Quân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 445/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 2318/2025/QĐ-MPH ngày 29 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị Ngọc L năm 1969

Nơi thường trú: số A đường A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường A, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Tiến T năm 1984

Địa chỉ: E đường D, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 5/10 đường D, khu phố D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), theo văn bản ủy quyền ngày 20/2/2025. (có mặt)

Người bị yêu cầu: bà Nguyễn Thị Ngọc Đ năm 1969

Nơi thường trú: số A đường A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường A, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ bà Nguyễn Thị H năm 1956; Địa chỉ: số B đường G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B đường G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt)

2/ ông Nguyễn Văn H1 năm 1961; Địa chỉ: số D đường I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D đường I, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt)

3/ ông Nguyễn Thanh C năm 1964; Địa chỉ: số B đường A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B đường A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt)

4/ bà Nguyễn Thị N L1sinh năm 1972; Địa chỉ: số A đường A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt)

5/ bà Nguyễn Thị Ngọc X năm 1978; Địa chỉ: số E đường D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E đường D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L1 có đại diện ủy quyền ông Hoàng Tiến T1 bày:

Nội dung yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc L2 em ruột của bà Nguyễn Thị Ngọc Đbà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 mất năng lực hành vi dân sự bẩm sinh, không tự sinh hoạt được. Bà Đ2 có chồng con gì. Bà Đ3 mẹ là bà Nguyễn Thị T2(sinh năm 1937, đã chết năm 2000), cha bà Đ4 ông Nguyễn Văn T3(sinh năm 1927, đã chết năm 1988).

Bà Nguyễn Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3 sinh được 09 người con gồm: bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1956; ông Nguyễn Thanh M(sinh năm 1960, đã chết năm 1979); ông Nguyễn Văn H1 năm 1961; ông Nguyễn Thanh C năm 1964; bà Nguyễn Thị Ngọc Đ năm 1969; bà Nguyễn Thị Ngọc L năm 1969; bà Nguyễn Thị N L1sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị Ngọc X năm 1978; ông Nguyễn Thanh S(sinh năm 1974, đã chết năm 2015). Ngoài 09 người con này ra bà T1và ông T3 không còn người con nào khác.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc L2 người trực tiếp chăm sóc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ5 có yêu cầu về thủ tục hành chính nên bà L3 cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc Đ6 năng lực hành vi dân sự.

2. Tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L4 đại diện có mặt và giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc Đ6 năng lực hành vi dân sự. Các anh chị em của bà Đ7 bà Nguyễn Thị Hông Nguyễn Văn H3; ông Nguyễn Thanh Cbà Nguyễn Thị Ngọc L5; bà Nguyễn Thị Ngọc X1 cùng có lời khai, có cùng ý kiến thống nhất với bà L và cùng có yêu cầu vắng mặt. Ngoài ra, không ai có yêu cầu gì.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi mở phiên họp, quyết định mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của

pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L1

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ngọc L2 em ruột của bà Nguyễn Thị Ngọc Đbà L6 tư cách yêu cầu Toà án xác định bà Đ1 mất năng lực hành vi dân sự. Hiện bà Nguyễn Thị Ngọc Đ8 trú tại phường L, Thành phố H vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt, vắng mặt của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các bà Nguyễn Thị Hông Nguyễn Văn H1ông Nguyễn Thanh C1 Nguyễn Thị N L1bà Nguyễn Thị Ngọc X2

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L7 án nhận thấy quá trình giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị Ngọc L4 lời khai và căn cứ giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị Ngọc L8 bà Nguyễn Thị Ngọc Đ9 định giữa bà L8 bà Đ4 chị em ruột có cùng cha là ông Nguyễn Văn T4 mẹ là bà Nguyễn Thị T2

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Nguyễn Thị Ngọc L9 nộp đơn yêu cầu trưng cầu giám định.

Tại Kết luận Giám định Pháp Y Tâm Thần theo trưng cầu số 6234/KLGĐ ngày 14/8/2025 của Trung tâm Pháp Y Tâm Thần khu vực Thành phố H kết luận:

- Về Y học:

Đương sự bị: Bệnh tâm thần phân liệt, thể di chứng, giai đoạn tiến triển liên tục/Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F20.50/F70-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy, căn cứ lời khai thừa nhận của đương sự và Kết luận Giám định Pháp Y Tâm Thần của Trung tâm P khu vực Thành phố H yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L10 việc yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc Đ6 năng lực hành vi dân sự, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc L11 lệ phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2025.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Ngọc L1

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc Đ năm 1969; Số căn cước công dân: 079169008342, nơi thường trú: 192 đường A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 192 đường A, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc L12 nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0081945 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn Thị Ngọc L9 nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày công bố quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THA DS khu vực 2-TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Loan